

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022****Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII
về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể
trong giai đoạn mới**

Sau 20 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khoá IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, khu vực kinh tế tập thể tỉnh Quảng Ngãi có những thay đổi đáng kể. Nhận thức về phát triển kinh tế tập thể, trọng tâm là hợp tác xã có chuyển biến tích cực. Số lượng hợp tác xã thành lập mới trong tỉnh tăng lên, phát triển đa dạng hơn về ngành nghề, quy mô và trình độ, hỗ trợ tốt hơn cho các thành viên, tạo việc làm và nâng cao thu nhập thường xuyên cho người lao động. Liên kết giữa các hợp tác xã với nhau, với doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế khác bước đầu phát triển. Khu vực kinh tế tập thể cơ bản đã khắc phục được tình trạng yếu kém kéo dài, góp phần xây dựng nông thôn mới, bảo đảm an sinh, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, từng bước khẳng định vị trí, vai trò quan trọng trong nền kinh tế tỉnh nhà.

Tuy nhiên, khu vực kinh tế tập thể của tỉnh đến nay chưa phát triển theo yêu cầu đề ra. Tốc độ tăng trưởng của kinh tế tập thể chậm, tỷ trọng đóng góp vào GRDP còn thấp. Hợp tác xã phát triển không đồng đều giữa các địa phương, lĩnh vực, nhiều thành viên tham gia hợp tác xã còn hình thức, hiệu quả hoạt động chưa cao, mô hình tổ chức lỏng lẻo, chưa phù hợp, trình độ cán bộ quản lý hợp tác xã còn hạn chế. Phần lớn hợp tác xã, tổ hợp tác có quy mô nhỏ, vốn ít, phạm vi hoạt động hẹp, năng lực cạnh tranh, lợi ích mang lại cho thành viên thấp; tính liên kết trong nội bộ hợp tác xã còn rất yếu; vấn đề nợ của hợp tác xã, tình trạng chiếm dụng vốn chưa được xử lý dứt điểm. Các hoạt động liên doanh, liên kết giữa các hợp tác xã và giữa hợp tác xã với các tổ chức kinh tế khác chưa phổ biến, chưa hình thành liên hiệp hợp tác xã.

Những hạn chế, yếu kém nêu trên chủ yếu là do: Nhận thức về bản chất, vị trí, vai trò của kinh tế tập thể trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa chưa đầy đủ, thiếu thống nhất. Một số cấp ủy đảng, chính quyền thiếu quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể gắn với phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Công quản lý nhà nước chưa đáp ứng yêu cầu; việc xây dựng và thực hiện cơ chế, chính sách phát triển kinh tế tập thể còn nhiều hạn chế, còn thiếu về nguồn lực và tính khả thi. Trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý điều hành hợp tác xã còn hạn chế; một số hợp tác xã chưa tuân thủ nguyên tắc hoạt động theo quy định của pháp luật; thành viên hợp tác xã vẫn còn tâm lý ỷ lại, dựa dẫm hoặc trông chờ hỗ trợ của Nhà nước.

Đề phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những tồn tại, hạn chế; triển

khai thực hiện tốt Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới (*sau đây gọi tắt là Nghị quyết 20-NQ/TW*); Kế hoạch số 10-KH/TW ngày 23/8/2022 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết 20-NQ/TW, Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động thực hiện như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Tạo sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức và hành động của đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, các chủ thể của kinh tế tập thể và Nhân dân trong tỉnh trong việc thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW.

- Đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, sự tham gia tích cực của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng doanh nghiệp và người dân trong thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW.

- Xác định các nội dung, nhiệm vụ chủ yếu để triển khai thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng các nội dung của Nghị quyết số 20-NQ/TW.

- Cụ thể hóa thành các kế hoạch, đề án, chương trình để thực hiện đầy đủ, toàn diện và đồng bộ các nội dung của Nghị quyết số 20-NQ/TW; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát; bổ sung, cập nhật những chủ trương, chính sách, nhiệm vụ, giải pháp mới, hiệu quả trong quá trình triển khai thực hiện để đáp ứng yêu cầu thực tiễn đề ra.

II. Mục tiêu

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển kinh tế tập thể năng động, hiệu quả, bền vững, thực sự là thành phần quan trọng trong nền kinh tế với nhiều mô hình liên kết, hợp tác trên cơ sở tôn trọng bản chất, các giá trị và nguyên tắc của kinh tế tập thể, thu hút nông dân, hộ kinh tế cá thể, cá nhân và nhiều tổ chức tham gia kinh tế tập thể, hợp tác xã; không ngừng nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống của các thành viên, góp phần thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về mục tiêu đến năm 2030

(1) Toàn tỉnh có khoảng 250 tổ hợp tác với 2.500 thành viên; 330 hợp tác xã với gần 300.000 thành viên; 02 liên hiệp hợp tác xã.

(2) Bảo đảm trên 70% tổ chức kinh tế tập thể đạt loại tốt, khá. Trong đó, có ít nhất 30% tham gia liên kết theo chuỗi giá trị.

(3) Tổng số lao động làm việc thường xuyên trong hợp tác xã đạt gần 4.000 người (kể cả số lượng cán bộ quản lý trong hợp tác xã). Tỷ lệ cán bộ quản lý hợp

tác xã tốt nghiệp cao đẳng, đại học đạt từ 50%; có khoảng 80% giám đốc hợp tác xã được đào tạo sơ cấp nghề giám đốc.

(4) Doanh thu bình quân của hợp tác xã đạt 4.000 triệu đồng/hợp tác xã. Lợi nhuận bình quân của hợp tác xã đạt 200 triệu đồng/hợp tác xã.

(5) Phấn đấu xây dựng tối thiểu 02 hợp tác xã kinh doanh tổng hợp theo chuỗi giá trị với quy mô cấp huyện.

(6) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực nông nghiệp, phấn đấu đến năm 2030 cả tỉnh có khoảng 10% hợp tác xã, tổ hợp tác ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất và tiêu thụ nông sản; thực hiện truy xuất nguồn gốc đối với hàng hóa nông sản; phát triển các chuỗi giá trị nông sản hàng hóa gắn với liên kết sản xuất, cung cấp dịch vụ chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

(7) Xử lý dứt điểm các hợp tác xã đã ngừng hoạt động và các hợp tác xã chưa chuyển đổi, tổ chức lại theo Luật Hợp tác xã năm 2012; củng cố, kiện toàn các hợp tác xã yếu kém, hoạt động không hiệu quả.

2.2. Tầm nhìn đến năm 2045

(1) Toàn tỉnh có khoảng 500 tổ hợp tác với 4.000 thành viên; 500 hợp tác xã với gần 400.000 thành viên; 10 liên hiệp hợp tác xã.

(2) Bảo đảm trên 85% tổ chức kinh tế tập thể đạt loại tốt, khá. Trong đó, có ít nhất 80% tham gia liên kết theo chuỗi giá trị.

(3) Tổng số lao động làm việc thường xuyên trong hợp tác xã đạt gần 10.000 người (kể cả số lượng cán bộ quản lý trong hợp tác xã). Tỷ lệ cán bộ quản lý hợp tác xã tốt nghiệp cao đẳng, đại học đạt từ 50% - 70%; có khoảng 95% giám đốc hợp tác xã được đào tạo sơ cấp nghề giám đốc.

(4) Doanh thu bình quân của hợp tác xã đạt 10.000 triệu đồng/hợp tác xã. Lợi nhuận bình quân của hợp tác xã đạt 500 triệu đồng/hợp tác xã.

(5) Phấn đấu xây dựng tối thiểu 10 hợp tác xã kinh doanh tổng hợp theo chuỗi giá trị với quy mô cấp huyện.

(6) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực nông nghiệp, phấn đấu đến năm 2045 cả tỉnh có khoảng 30% hợp tác xã, tổ hợp tác ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất và tiêu thụ nông sản; thực hiện truy xuất nguồn gốc đối với hàng hóa nông sản; phát triển các chuỗi giá trị nông sản hàng hóa gắn với liên kết sản xuất, cung cấp dịch vụ chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

III. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

1. Nhận thức đúng, đầy đủ về bản chất, vị trí, vai trò và tầm quan trọng của kinh tế tập thể trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

- Triển khai quán triệt nội dung của Nghị quyết số 20-NQ/TW, làm cho cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cơ quan, tổ chức và Nhân dân nhận thức đúng, đầy đủ, sâu sắc quan điểm, chủ trương của Đảng về phát triển kinh tế tập thể là yêu cầu và xu thế tất yếu trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong quá trình thực hiện.

- Xác định nhiệm vụ phát triển kinh tế tập thể là nhiệm vụ trọng tâm của các cấp ủy, chính quyền. Xây dựng nội dung và phương pháp tuyên truyền, giáo dục phù hợp với từng đối tượng, bảo đảm thiết thực và hiệu quả, hình thức đa dạng, phong phú.

- Kịp thời khen thưởng, tôn vinh và nhân rộng các mô hình kinh tế tập thể hoạt động hiệu quả.

2. Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể

Nghiên cứu cụ thể hóa các quy định của Trung ương phù hợp với tình hình, điều kiện, yêu cầu của tỉnh, trong đó tập trung vào các chính sách chủ yếu sau:

2.1. Chính sách phát triển nguồn nhân lực

- Tăng cường nghiên cứu, đưa nội dung về kinh tế tập thể vào trong chương trình bồi dưỡng quản lý Nhà nước, đào tạo lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên.

- Khuyến khích thu hút, hỗ trợ tiền lương cho cán bộ quản lý và khoa học về công tác tại các tổ chức kinh tế tập thể, tiến tới chuẩn hoá các chức danh quản lý trong tổ chức kinh tế tập thể.

2.2. Chính sách đất đai

Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích các tổ chức kinh tế tập thể tích tụ đất đai cho sản xuất kinh doanh, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp để hình thành chuỗi sản xuất, cung cấp dịch vụ chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông, lâm, ngư nghiệp quy mô lớn. Hoàn thiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của các cấp, trong đó bố trí quỹ đất cho các tổ chức kinh tế tập thể thuê.

2.3. Chính sách tín dụng

- Triển khai thực hiện các chính sách tín dụng của Chính phủ về phát triển kinh tế tập thể.

- Thành lập, củng cố Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã nhằm mục đích trợ giúp hợp tác xã, thành viên hợp tác xã có vốn để hoạt động và phát triển sản xuất kinh doanh. Hướng dẫn thực hiện hoạt động tín dụng nội bộ tại các tổ chức kinh tế tập thể có đủ điều kiện.

2.4. Chính sách khoa học - công nghệ

- Hỗ trợ kinh phí cho việc cung cấp dịch vụ tư vấn về quản lý và khoa học - công nghệ cho các tổ chức kinh tế tập thể trên cơ sở nhu cầu và theo hợp đồng được ký kết với cơ sở cung cấp dịch vụ tư vấn.

- Khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức kinh tế tập thể đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số.

2.5. Chính sách hỗ trợ về thông tin kinh tế, kỹ năng tiếp thị và nghiên cứu thị trường

Hỗ trợ các tổ chức kinh tế tập thể tiếp cận, nghiên cứu, khảo sát thị trường; xây dựng, đăng ký thương hiệu; đăng ký sản phẩm thương mại; tham gia hội chợ, triển lãm ở trong và ngoài nước thông qua các hoạt động hỗ trợ xúc tiến thương

mai, khuyến công, hội trợ triển lãm...

2.6. Chính sách đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng

Ngân sách tỉnh tập trung hỗ trợ các hợp tác xã đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng thông qua các Kế hoạch, Chương trình, Đề án của tỉnh về hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả trên địa bàn tỉnh.

2.7. Chính sách bảo hiểm xã hội

Thực hiện bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với người lao động và thành viên của các tổ chức kinh tế tập thể làm việc theo hợp đồng, hưởng tiền lương, tiền công theo quy định của pháp luật; các thành viên khác không tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc thì tạo điều kiện để tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện.

3. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể

- Hướng dẫn tổ chức, củng cố lại hoạt động của các hợp tác xã theo đúng quy định của pháp luật về kinh tế tập thể. Phát huy vai trò tự chủ, tự chịu trách nhiệm, bảo vệ lợi ích của thành viên trong hợp tác xã; vận động thành viên hợp tác xã góp vốn và nâng mức vốn góp; vận động hợp tác xã thu hút thêm thành viên mới; quan tâm phát triển cả hợp tác xã nông nghiệp và phi nông nghiệp.

- Rà soát, sắp xếp lại các hợp tác xã hoạt động không hiệu quả. Chỉ đạo, hướng dẫn xử lý đối với các trường hợp hợp tác xã không đăng ký và tổ chức lại và hoạt động theo quy định của pháp luật về kinh tế tập thể; giải thể các hợp tác xã không hoạt động nhưng vướng mắc về công nợ, vốn góp, không để các hợp tác xã tồn tại hình thức và các hợp tác xã hoạt động không đúng bản chất để lãnh mạnh hóa khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã.

- Tiếp tục thực hiện tốt chính sách đào tạo và thu hút cán bộ có trình độ về công tác tại các hợp tác xã ở nông thôn, miền núi. Có chế độ ưu đãi và quy định cụ thể để giữ lại được những cán bộ hợp tác xã giỏi, có năng lực quản lý và tâm huyết đối với hợp tác xã. Tiếp tục hỗ trợ cho các hợp tác xã có nhu cầu và đủ điều kiện thực hiện đóng bảo hiểm xã hội cho cán bộ hợp tác xã.

- Tăng cường năng lực quản trị hợp tác xã theo hướng công khai, minh bạch thông qua các chính sách ưu đãi, hỗ trợ của nhà nước; củng cố bộ máy kế toán; bồi dưỡng, nâng cao trình độ năng lực quản lý, kinh tế, thương mại, công nghệ cho thành viên, những người tham gia kinh tế tập thể, hợp tác xã. Tạo điều kiện, ưu tiên cho hợp tác xã tham gia thực hiện các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

- Xây dựng mô hình hợp tác xã và tổng kết mô hình hợp tác xã hoạt động hiệu quả, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị, chương trình OCOP nhằm mục tiêu bảo vệ môi trường, tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho thành viên; khuyến khích các tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, từng bước thực hiện chuyển đổi số nhằm đáp ứng yêu cầu của thị trường và từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ, sản phẩm.

4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của nhà nước đối với kinh tế tập thể

- Cùng cố vai trò, kiện toàn Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể cấp tỉnh, huyện nhằm tạo sự thống nhất, đồng bộ, xuyên suốt, toàn diện trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp, điều hành giữa các sở, ngành, địa phương trong phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

- Tăng cường trách nhiệm của các thành viên là các cơ quan chuyên môn trong Ban Chỉ đạo các cấp và chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo về kết quả thực hiện các nhiệm vụ thuộc ngành, lĩnh vực được phân công; chủ động đề xuất các nhiệm vụ và giải pháp nhằm đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

- Rà soát, củng cố tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế tập thể thống nhất từ tỉnh đến huyện theo hướng Sở Kế hoạch và Đầu tư, phòng Tài chính - Kế hoạch giúp UBND cấp tỉnh, huyện quản lý nhà nước về kinh tế tập thể; các Sở, ngành liên quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kinh tế tập thể theo ngành, lĩnh vực được phân công.

- Sắp xếp tổ chức, cá nhân chuyên trách đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ được giao quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã, tránh tình trạng không có tổ chức hoặc cán bộ chuyên trách theo dõi về kinh tế tập thể, hợp tác xã.

- Tăng cường kiểm tra, thanh tra tình hình thực hiện pháp luật của hợp tác xã; hỗ trợ, hướng dẫn để tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho hợp tác xã hoạt động. Chính quyền các cấp cần phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của hợp tác xã, không can thiệp vào công việc nội bộ của hợp tác xã đặc biệt là phương án sản xuất kinh doanh và công tác nhân sự.

5. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và Liên minh Hợp tác xã tỉnh đối với phát triển kinh tế tập thể

- Phát huy vai trò và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên trong vận động, giáo dục quần chúng, thành viên tự nguyện tham gia và thực hiện các quy định pháp luật về kinh tế tập thể; đồng thời, Mặt trận Tổ quốc cần có chương trình, kế hoạch hành động, phối hợp với các tổ chức thành viên trong việc phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

- Đối với các tổ chức kinh tế tập thể có số lượng thành viên lớn, có các tổ chức đoàn thể đang hoạt động, cần quan tâm xây dựng và phát huy vai trò của đoàn thể cùng hội đồng quản trị, ban giám đốc, xây dựng tổ chức kinh tế tập thể phát triển vững mạnh.

- Cùng cố tổ chức của Liên minh Hợp tác xã tỉnh, bảo đảm thống nhất về tổ chức và hoạt động, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ; nâng cao chất lượng, năng lực đội ngũ cán bộ, đổi mới phương pháp làm việc phù hợp với yêu cầu, tính chất của tổ chức Liên minh Hợp tác xã trong giai đoạn mới; tăng cường trách nhiệm của Liên minh Hợp tác xã tỉnh với vai trò nòng cốt trong phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, là tổ chức đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các thành viên.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Tỉnh ủy giao Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung đề ra trong Chương trình hành

động này. Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, kịp thời tham mưu Tỉnh ủy xem xét, điều chỉnh, bổ sung phù hợp.

2. Các cấp ủy, tổ chức đảng tổ chức học tập, quán triệt, xây dựng chương trình hành động hoặc kế hoạch tổ chức thực hiện Nghị quyết 20 và Chương trình hành động này phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị; định kỳ kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện.

3. Đảng đoàn HĐND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo thể chế hóa thực hiện nội dung Chương trình hành động này và tổ chức giám sát việc thực hiện.

4. Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, địa phương xây dựng các Chương trình, kế hoạch, đề án, dự án triển khai thực hiện Nghị quyết; xem xét, bố trí ngân sách nhà nước để hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, tạo điều kiện thuận lợi cho phân bổ và tập trung nguồn lực cho phát triển kinh tế tập thể; tổ chức giám sát, kiểm tra, đánh giá triển khai thực hiện pháp luật về kinh tế tập thể; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết; chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

5. Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền, vận động và lựa chọn những nội dung thiết thực để khuyến khích, động viên nhân dân tích cực tham gia phát triển kinh tế tập thể; tăng cường hoạt động giám sát việc thực thi pháp luật về kinh tế tập thể và các chính sách hỗ trợ, phát triển kinh tế tập thể.

6. Ban Tuyên giáo tỉnh chủ trì, tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến rộng rãi về nội dung và kết quả thực hiện Nghị quyết, chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng tăng cường tuyên truyền về kinh tế tập thể, hợp tác xã.

7. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ được giao theo dõi, giám sát việc thực hiện; kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy những vấn đề cần lãnh đạo, chỉ đạo.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (báo cáo),
- Các ban đảng Trung ương,
- Các vụ địa phương của các ban đảng Trung ương,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành,
- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- VPTU: CVP, PCVP, P.Tổng hợp,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**

Bùi Thị Quỳnh Vân